	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU DEPARTMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT OF BARIA-VUNGTAU PROVINCE TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CENTER FOR ENVIRONMENTAL MONITORING AND RESOURCES 28B Thi Sách, P.Thắng Tam, TP. Vũng Tàu - Tel: 024.3523394 - Fax: 0254.3852413 Website: quantracmoitruongvungtau.com.vn Email: quantracmoitruongvungtau@gmail.com	
B24.239/TTQT 0448	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	Ngày (Date): 10/06/2024 Trang (Page): 01/01

1. Tên mẫu : Nước thải sau hệ thống xử lý của Công ty Cổ phần Thủy sản & Xuất nhập khẩu Côn Đảo. Tọa độ X: 1155650 và Y: 436748.
Sample Name
2. Ngày nhận mẫu : 31/05/2024.
Date of receive sample
3. Khách hàng : Công ty Cổ phần Thủy sản & Xuất nhập khẩu Côn Đảo.
Customer
4. Kết quả thử nghiệm :
Test result

Tên chỉ tiêu Name of analysis norm		Phương pháp thử Test method	Kết quả thử nghiệm Test result
1. Chất rắn lơ lửng (TSS)*	mg/l	TCVN 6625:2000	4,6
2. BOD ₅ (ở 20°C)*	mg/l	TCVN 6001-1:2021	KPH (<3,0)
3. COD*	mg/l	SMEWW 5220.D:2023	KPH (<30)
4. Clo dư	mg/l	TCVN 6225-3: 2011	KPH (<0,90)
5. Amoni (NH ₄ ⁺ , tính theo N)*	mg/l	TCVN 6179-1 :1996	15,0
6. Tổng Nitơ (T-N)*	mg/l	TCVN 6638:2000	22,7
7. Tổng photpho (T-P)*	mg/l	TCVN 6202:2008	12,7
8. T - Coliform	MPN/100ml	SMEWW 9221B:2023	(-) (<2,0)
9. Dầu mỡ động thực vật	mg/l	SMEWW 5520B&F:2023	KPH (<3,0)
10. pH		TCVN 6492:2011	7,6
11. Nhiệt độ	°C	SOP-PQT-44	31,6

Ghi chú: Mẫu do TTQTTN & MT lấy lúc 14h10.

(*): Chỉ tiêu được BOA công nhận. Số hiệu VILAS 149.

Mẫu được lấy theo HD số 01/TTQTTNMT-DVTV ngày 22/01/2024.

KPH: Không phát hiện. (-): Âm tính.

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG PHÂN TÍCH



Võ Thị Kim Chi

**GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Xuân Sơn

	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU DEPARTMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT OF BARIA-VUNGTAU PROVINCE TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CENTER FOR ENVIRONMENTAL MONITORING AND RESOURCES 28B Thi Sách, P. Thắng Tam, TP. Vũng Tàu - Tel: 024.3523394 - Fax: 0254.3852413 Website: quantracmoitruongvungtau.com.vn Email: quantracmoitruongvungtau@gmail.com		
B24.237/TTQT 0446	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	Ngày (Date): 10/06/2024 Trang (Page): 01/01	

1. Tên mẫu : Nước mặt (Vị trí 1). Tọa độ: X: 1155721 và Y: 436844.
Sample Name
2. Ngày nhận mẫu : 31/05/2024.
Date of receive sample
3. Khách hàng : Công ty Cổ Phần Thủy sản & Xuất nhập khẩu Côn Đảo.
Customer
4. Kết quả thử nghiệm :
Test result

Tên chỉ tiêu Name of analysis norm		Phương pháp thử Test method	Kết quả thử nghiệm Test result
1. Oxi hòa tan (DO)	mg/l	TCVN 12026:2018	5,4
2. Nitrat (NO_3^- , tính theo N)*	mg/l	TCVN 6494-1: 2011	2,8
3. Nitrit (NO_2^- , tính theo N)*	mg/l	TCVN 6494-1:2011	KPH (<0,020)
4. Amoni (NH_4^+ , tính theo N)*	mg/l	TCVN 6179-1 :1996	0,475
5. T - Coliform	MPN/100ml	SMEWW 9221B:2023	3.300
6. Chất rắn lơ lửng (TSS)*	mg/l	TCVN 6625:2000	11
7. BOD ₅ (ở 20°C)*	mg/l	TCVN 6001-1:2021	KPH (<3,0)
8. COD*	mg/l	SMEWW 5220.C:2023	KPH (<5)
9. Clorua (Cl^-)*	mg/l	TCVN 6194:1996	12935
10. Tổng dầu mỡ	mg/l	SMEWW 5520B:2023	KPH (<3,0)
11. pH		TCVN 6492:2011	6,6
12. Nhiệt độ	°C	SMEWW 2550B:2023	32,4

Ghi chú: Mẫu do TTQTTN & MT lấy lúc 13h50.

(*): Chỉ tiêu được BOA công nhận. Số hiệu VILAS 149.

Mẫu được lấy theo HD số 01/TTQTTNMT-DVTV ngày 22/01/2024.

KPH: Không phát hiện.

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG PHÂN TÍCH

Võ Thị Kim Chi

KI. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU DEPARTMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT OF BARIA-VUNGTAU PROVINCE TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CENTER FOR ENVIRONMENTAL MONITORING AND RESOURCES 28B Thi Sách, P.Thắng Tam, TP. Vũng Tàu - Tel: 024.3523394 - Fax: 0254.3852413 Website: quantracmoitruongvungtau.com.vn Email: quantracmoitruongvungtau@gmail.com	 
B24.238/TTQT 0447	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	Ngày (Date): 10/06/2024 Trang (Page): 01/01

1. Tên mẫu : Nước mặt (Vị trí 2). Tọa độ: X: 1155630 và Y: 436724.
Sample Name
2. Ngày nhận mẫu : 31/05/2024.
Date of receive sample
3. Khách hàng : Công ty Cổ Phần Thủy sản & Xuất nhập khẩu Côn Đảo.
Customer
4. Kết quả thử nghiệm :
Test result

Tên chỉ tiêu Name of analysis norm		Phương pháp thử Test method	Kết quả thử nghiệm Test result
1. Oxi hòa tan (DO)	mg/l	TCVN 12026:2018	5,6
2. Nitrat (NO_3^- , tính theo N)*	mg/l	TCVN 6494-1: 2011	2,8
3. Amoni (NH_4^+ , tính theo N)*	mg/l	TCVN 6179-1 :1996	0,460
4. Chất rắn lơ lửng (TSS)*	mg/l	TCVN 6625:2000	12
5. COD*	mg/l	SMEWW 5220.C:2023	KPH (<5)
6. Clorua (Cl^-)*	mg/l	TCVN 6194:1996	15434
7. pH		TCVN 6492:2011	6,7
8. Nhiệt độ	°C	SMEWW 2550B:2023	32,3
9. Nitrit (NO_2^- , tính theo N)*	mg/l	TCVN 6494-1:2011	KPH (<0,020)
10. Tổng dầu mỡ	mg/l	SMEWW 5520B:2023	KPH (<3,0)
11. T - Coliform	MPN/100ml	SMEWW 9221B:2023	3.300
12. BOD ₅ (ở 20°C)*	mg/l	TCVN 6001-1:2021	KPH (<3,0)

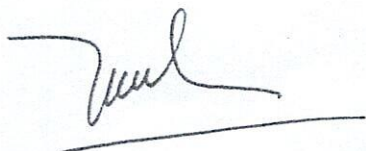
Ghi chú: Mẫu do TTQTTN & MT lấy lúc 14h00.

(*): Chỉ tiêu được BOA công nhận. Số hiệu VILAS 149.

Mẫu được lấy theo HD số 01/TTQTTNMT-DVTV ngày 22/01/2024.

KPH: Không phát hiện.

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG PHÂN TÍCH



Võ Thị Kim Chi

**KIỂM GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Xuân Sơn

	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU DEPARTMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT OF BARIA-VUNGTAU PROVINCE TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CENTER OF ENVIRONMENTAL MONITORING AND RESOURCES 28B Thi Sách, P.Thắng Tam, TP.Vũng Tàu - Tel: 0254.3523394 - Fax: 0254.3852413 Website: quantracmoitruongvungtau.com Email: quantracmoitruongvungtau@gmail.com		
--	---	--	--

B24.236/TTQT 0476	PHIẾU KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG ENVIRONMENT MONITORING REPORT	Ngày: 12/06/2024 Trang: 01/01
-----------------------------	---	----------------------------------

1. Vị trí đo <i>Measurement Location</i>	: Khí thải trong lòng ống khói sau hệ thống xử lý của Công ty Cổ phần Thủy sản & Xuất nhập khẩu Côn Đảo. Tọa độ X = 1155316, Y = 436746.
2. Ngày đo <i>Date of measurement</i>	: 31/05/2024
3. Khách hàng <i>Customer</i>	: Công ty Cổ phần Thủy sản & Xuất nhập khẩu Côn Đảo.
4. Kết quả đo <i>Measurement result</i>	:

Tên chỉ tiêu <i>Name of measurement norm</i>	Thiết bị đo/Phương pháp <i>Methods/Equipment for measurement</i>	Kết quả <i>Result</i>
1. Bụi tổng mg/Nm ³	US EPA Method 17	<1,0
2. Khí SO ₂ mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	<2,6
3. Khí NO _x mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	15,6
4. Khí CO mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	26,2
5. Lưu lượng m ³ /h	US EPA 02	2.303

***Ghi chú:**
- Mẫu do Trung tâm Quan trắc TN&MT lấy theo Hợp đồng số 01/TTQTTNMT-DVTV ngày 22/01/2024.

**PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
DỊCH VỤ - TƯ VẤN MÔI TRƯỜNG**

Phạm Văn Canh

**GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Xuân Sơn

Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm quan trắc Tài nguyên và môi trường. Kết quả này chỉ có giá trị tại thời điểm và vị trí đo như đã nêu ở trên.
This Environment Monitoring Report shall not be reproduced except in full, without the written of Center of Environmental Monitoring and Resources. This result is only going to have value in time and location of measurement as reminding above.